

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**

**HUYỆN Đ**

**TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 58/2021/DS-ST

Ngày 28-5-2021

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Kiều Diễm

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Nhâm

Ông Nguyễn Văn Tâm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Mộng Nghi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Ông Châu Hoa Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 39/2020/TLST-DS, ngày 24 tháng 02 năm 2021, về tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2021/QĐXXST-DS, ngày 29 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B.**

Trụ sở chính: Tầng 1, 3, 4, 5, 6 Tòa nhà Thaiholdings Tower

Địa chỉ: Số 210 đường T, Phường R, Quận K, Thành phố Hà Nội.

Người được ủy quyền: Ông Trần Trung N. Chức vụ: Chuyên viên – Ngân hàng TMCP B- Chi Nhánh Bạc Liêu (theo văn bản ủy quyền số 261/2021/QĐ ngày 22/02/2021). Anh N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đơn đề ngày 28/4/2021.

**- Bị đơn: Anh Võ Minh T**, sinh năm 1990, (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 01/02/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B là anh Trần Trung N (sau đây gọi là Ngân hàng) trình bày: Anh Võ Minh T đã giao dịch với Ngân hàng các hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

+ **Đối với hợp đồng thứ nhất:** Ngày 29/9/2017, Anh Võ Minh T có ký với Ngân hàng Hợp đồng tín dụng HDTD92020171988 ngày 29/9/2017. Căn cứ thu

nhập của Anh Võ Minh T. Ngày 29/9/2017, Ngân hàng đã đồng ý giải ngân với hạn mức sử dụng là 130.000.000 đồng, với mục đích tiêu sắm mua vật dụng gia đình, lãi suất 12%/năm; thời hạn vay 60 tháng thời hạn trả hết nợ 29/9/2022. Định kỳ hàng tháng trả là 2.170.000 đồng.

Sau khi giải ngân, Anh Võ Minh T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 130.000.000 đồng đã rút một lần.

Trong quá trình vay, từ ngày giải ngân đến nay Anh Võ Minh T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi là: 107.408.285 đồng (trong đó: vốn 73.192.560 đồng, lãi: 34.215.725 đồng). Do anh Tvi phạm nghĩa vụ trả nợ, ngày 10/8/2020 Ngân hàng TMCP B đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 17/01/2021, anh T còn nợ ngân số tiền 60.191.392 đồng (trong đó nợ gốc 56.807.440 đồng, lãi trong hạn 2.885.617 đồng và lãi quá hạn 498.335 đồng).

+ **Đối với hợp đồng thứ hai:** Ngày 11/11/2019, Anh Võ Minh T có ký với Ngân hàng Hợp đồng tín dụng HDTD20A201998 ngày 11/11/2019. Căn cứ thu nhập của Anh Võ Minh T. Ngày 11/11/2019, Ngân hàng đã đồng ý giải ngân với hạn mức sử dụng là 40.000.000 đồng, với mục đích tiêu sắm mua vật dụng gia đình, lãi suất 12,2%/năm; thời hạn vay 11 tháng thời hạn trả hết nợ 11/10/2020. Định kỳ trả vào ngày 10 hàng tháng.

Sau khi giải ngân, Anh Võ Minh T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 40.000.000 đồng đã rút một lần.

Trong quá trình vay, từ ngày giải ngân đến nay Anh Võ Minh T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi là: 7.256.598 đồng (trong đó: vốn 2.695.008 đồng, lãi: 4.561.590 đồng). Do anh Tvi phạm nghĩa vụ trả nợ, ngày 10/10/2020 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 17/01/2021, anh T còn nợ số tiền 40.045.908 đồng (trong đó nợ gốc 37.304.992 đồng, lãi trong hạn 487.507 đồng và lãi quá hạn 2.253.409 đồng).

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc và yêu cầu Anh Võ Minh T có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để Anh Võ Minh T trả nợ, tuy nhiên Anh Võ Minh T vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại các Hợp đồng cho vay đã ký. Nên Ngân hàng yêu cầu Anh Võ Minh T trả cho ngân hàng theo hợp đồng tín dụng HDTD92020171988 và hợp đồng HDTD20A201998 số tiền 100.237.300 đồng (trong đó nợ gốc 94.112.432 đồng, lãi trong hạn 3.373.124 đồng và lãi quá hạn 2.751.744 đồng) và anh Tcó trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Đối với bị đơn Anh Võ Minh T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cũng như triệu tập anh Ttham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng anh T vắng mặt không rõ lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

*Về thủ tục tố tụng:* Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án thời điểm này thấy rằng Thẩm phán, thư ký Tòa án chấp hành đúng quy định tại các điều 48, 51 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

*Việc chấp hành pháp luật đương sự:* Từ khi thụ lý vụ án nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đối với bị đơn thực hiện không đúng quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

*Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 26, 35, 39, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B, buộc Anh Võ Minh T trả cho Ngân hàng số tiền 100.237.300 đồng (trong đó nợ gốc 94.112.432 đồng, lãi trong hạn 3.373.124 đồng và lãi quá hạn 2.751.744 đồng) (tính đến ngày 17/01/2021) và anh T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 18/01/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất được quy định trong hợp đồng. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch anh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Ngân hàng TMCP B yêu cầu Anh Võ Minh T trả tiền vay. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc tranh chấp hợp đồng dân sự.

[1.2]. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP B tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn Anh Võ Minh T, anh T cư trú tại: Ấp H, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

[1.3]. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Trần Trung N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và Anh Võ Minh T đã được Tòa án triệu tập

hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do. Do đó, căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật hình sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B yêu cầu Anh Võ Minh T trả nợ gốc 94.112.432 đồng, lãi trong hạn 3.373.124 đồng và lãi quá hạn 2.751.744 đồng) (tính đến ngày 17/01/2021), tổng cộng 100.237.300 đồng bao gồm theo hợp đồng tín dụng HDTD92020171988 ngày 29/9/2017 và hợp đồng HDTD20A201998 ngày 11/11/2019 cụ thể như sau:

[2.1.1] Đối với hợp đồng tín dụng HDTD92020171988 ngày 29/9/2017 (ngân hàng phê duyệt ngày 29/9/2017), thể hiện Anh Võ Minh T vay của ngân hàng số tiền 130.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng (từ ngày 29/9/2017 đến 29/9/2022), lãi suất 12%/năm, số tiền góp 01 kỳ là 2.170.000 đồng (gồm vốn gốc và tiền lãi); hình thức thanh toán: Góp hàng tháng; hình thức bảo đảm nợ vay: Tín chấp không tài sản.

Sau khi Anh Võ Minh T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi là: 107.408.285 đồng (trong đó: vốn 73.192.560 đồng, lãi: 34.215.725 đồng). Do anh Tvi phạm nghĩa vụ trả nợ, ngày 10/8/2020 Ngân hàng TMCP B đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Như vậy, tính đến ngày 17/01/2021, anh T còn nợ ngân hàng số tiền 60.191.392 đồng (trong đó nợ gốc 56.807.440 đồng, lãi trong hạn 2.885.617 đồng và lãi quá hạn 498.335 đồng).

[2.1.2] Đối với hợp đồng tín dụng HDTD20A201998 ngày 11/11/2019 (ngân hàng phê duyệt ngày 11/11/2019), thể hiện Anh Võ Minh T vay của ngân hàng số tiền 40.000.000 đồng, thời hạn vay 11 tháng (từ ngày 11/11/2019 đến 11/10/2020), lãi suất 12,2%/năm; hình thức thanh toán: Góp hàng tháng; hình thức bảo đảm nợ vay: Tín chấp không tài sản.

Sau khi Anh Võ Minh T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi là: 7.25.589 đồng (trong đó: vốn 2.695.008 đồng, lãi: 4.561.590 đồng). Do anh Tvi phạm nghĩa vụ trả nợ, ngày 10/10/2020 Ngân hàng TMCP B đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Như vậy, tính đến ngày 17/01/2021, anh T còn nợ ngân hàng số tiền 40.045.908 đồng (trong đó nợ gốc 37.304.992 đồng, lãi trong hạn 487.507 đồng và lãi quá hạn 2.253.409 đồng).

[2.1.3] Như vậy, Anh Võ Minh T còn nợ hai hợp đồng trong đó nợ gốc 94.112.432 đồng, lãi trong hạn 3.373.124 đồng và lãi quá hạn 2.751.744 đồng (tính đến ngày 17/01/2021), tổng cộng 100.237.300 đồng.

[2.2] Hội đồng xét xử xét thấy: Do Anh Võ Minh T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký. Căn cứ điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng về việc yêu Anh Võ Minh T trả số tiền nợ gốc 94.112.432 đồng, lãi trong hạn 3.373.124 đồng và lãi quá hạn 2.751.744 đồng (tính đến ngày 17/01/2021), tổng cộng 100.237.300 đồng và trả lãi phát sinh tính từ ngày 18/01/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ theo hợp đồng tính dụng đã ký.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Do có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B nên Anh Võ Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B đối với Anh Võ Minh T.

- Buộc Anh Võ Minh T trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền nợ gốc 94.112.432 đồng, lãi trong hạn 3.373.124 đồng và lãi quá hạn 2.751.744 đồng (tính đến ngày 17/01/2021), tổng cộng 100.237.300 đồng (Một trăm triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn ba trăm đồng).

- Buộc Anh Võ Minh T trả phải trả cho Ngân hàng TMCP B tiền lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng HDTD92020171988 ngày 29/9/2017 và hợp đồng HDTD20A201998 ngày 11/11/2019 đã ký ngày 09/02/2018 từ ngày 18/01/2021 cho đến khi trả xong nợ cho ngân hàng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc Anh Võ Minh T phải chịu số tiền 5.011.865 đồng (Năm triệu không trăm mười một nghìn tám trăm sáu mươi lăm đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Ngân hàng TMCP B không phải chịu án phí. Ngân hàng TMCP B đã nộp tạm ứng án phí số tiền 2.505.000 (hai triệu năm trăm lẻ năm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0011566 ngày 23/02/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại 2.505.000 (hai triệu năm trăm lẻ năm nghìn) đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

3. Quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP B và Anh Võ Minh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Phạm Kiều Diễm**